

Dương Quan, ngày 12 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường Năm học 2024 - 2025

* Thời gian: Từ 14 giờ, ngày 12 tháng 5 năm 2025

* Địa điểm: Tại trường THCS Dương Quan

* Thành phần:

- Chủ trì: Ông Phạm Hồng Hải, Chức vụ: Hiệu trưởng
- Thư ký: Bà Vũ Thị Huyền, Chức vụ: Viên chức văn phòng
- Thành phần khác: Bà Trần Thị Duyên - Phó Hiệu trưởng.

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-PGDĐT, ngày 30/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thủy Nguyên về Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025, Trường THCS Dương Quan đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

Stt	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	20	Tối đa 6 điểm.	Mức độ 2: từ 10 -20 điểm	Đường link

Stt	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.		
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	8	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.	Mức độ 3: trên 7 điểm	Đường link và số lượng học liệu (phần mềm QLCM)
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	7	- Tối đa 15 điểm - Tối đa 5 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm	Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu - Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học - Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	15	- <30%: tối đa 2 điểm; - 30%-60%: tối đa 4 điểm; - >60%: tối đa 7 điểm. - <30%: tối đa 2 điểm; - 30%-60%: tối đa 4 điểm; - >60%: tối đa 7 điểm - <30%: tối đa 2 điểm; - 30%-60%: tối đa 4 điểm; - >60%: tối đa 6 điểm.	Mức độ 3: trên 14 điểm	

Stt	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	14	<20%>: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; >60%: tối đa 8 điểm	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học		Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Tối đa 5 điểm		
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Điều kiện bắt buộc
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	39	Tối đa 6 điểm	Mức độ 2: từ 20-50 điểm	Đường link/Quy chế/Văn bản hướng dẫn
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm		

Stt	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng (Đối với các minh chứng là văn bản, quy chế của nhà trường, yêu cầu ghi rõ số, ngày ban hành, tên văn bản)
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	18	Tối đa 8 điểm	Mức độ 2: từ 10-18 điểm	Các phần mềm trường đang sử dụng của Misa
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm		

***Tự nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:

- Nhà trường đã quan tâm, có các giải pháp triển khai và đẩy mạnh công tác CDS trên tất cả các lĩnh vực công tác của đơn vị.

- Có nhiều lĩnh vực đã đạt được những thành công bước đầu như: Việc xây dựng và vận hành Cổng TTĐT nhà trường dẫn đầu khối các trường THCS của thành phố Thủy Nguyên; công tác triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỉ lệ 100%; các phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản... được triển khai đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm được thời gian, kinh phí và giúp cho việc vận hành được nhanh, đảm bảo tính kết nối, minh bạch các hoạt động.

- Tôn tại, hạn chế:

- Kỹ năng của đội ngũ giáo viên, nhân viên, nhận thức về tính cấp thiết của công tác CDS còn có những hạn chế nhất định.

- Hạ tầng thông tin, nguồn kinh phí đầu tư cho cải tạo, nâng cấp các thiết bị công nghệ, hạ tầng thông tin phục vụ cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được tốt yêu cầu.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 12/5/2025.

THƯ KÝ

(đã ký)

CÁC THÀNH VIÊN KHÁC

(đã ký)

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Huyền

Trần Thị Duyên

Phạm Hồng Hải

